

VỊ THẾ ĐỊA-VĂN HÓA

của di tích Thượng Đông, quận Long Biên

LÊ VĂN LAN

Lời tòa soạn:

Thượng Đông là một làng quê, ven đô của Hà Nội nghìn năm, nó được hình thành và phát triển có thể tạm coi là tiêu biểu cho các làng đồng bằng khác. Sự tồn tại của các làng kiểu này đã là những bệ đỡ góp phần để Thăng Long - Đông Đô trở nên đẹp đẽ và tỏa sáng ra khắp mọi miền đất nước. Nhà sử học lão thành Lê Văn Lan muốn nhắc nhở chúng ta rằng: Các làng cổ Hà Nội là những tế bào hun đúc nên sự lung linh muôn thuở của thủ đô - Với ý nghĩa ấy, Tạp chí Di sản văn hóa mong được giới thiệu tới bạn đọc một mảnh tâm huyết của ông.

Quận Long Biên đã xuất hiện, tồn tại và phát triển, ở giữa đường viên hai dòng sông huyết mạch của đất nước và Thủ đô, là sông Hồng và sông Đuống.

Về mặt Địa- Văn hóa, thì trước hết, đó là vị thế của một cái túi nước. Đáy túi, ở về phía Tây- Bắc, là nơi hội lưu, cũng là nơi phân lưu của hai con sông Hồng và sông Đuống, bây giờ thuộc đất phường Ngọc Thụy, còn miệng túi mở về phía Đông- Nam, chính là nơi có 3 phường Cự Khối, Thạch Bàn, Phúc Lợi.

Trong 3 phường, miệng túi này, thì Cự Khối ở bên dưới gắn với dòng sông Hồng. Thạch Bàn nằm ở giữa, còn phía bên trên là Phúc Lợi gắn với dòng sông Đuống.

Dòng sông Đuống này, về mặt ngữ âm học, cái tên (tức Thủy danh) - "Sông Đuống"- của nó

do phụ âm đầu "lờ" và "đờ" thông âm với nhau, cho nên "Đuống", cổ thời chính là "Luống". Từ "Luống" này có vài biến âm (na ná), chẳng hạn như "Luổng" (trong Thạt Luổng), hoặc Luang (trong trường hợp Luang Pra- bang) ở Lào, hoặc "Luông" (trong trường hợp "Thuông Luông") ở ta, chúng đều thuộc ngôn ngữ Tày- Thái, và đều có nghĩa gốc là "To" - "Lớn".

Cái ngữ nghĩa gốc (to, lớn) này, của dòng sông Đuống, hiện vẫn đang cuộn chảy, gần ngay cụm di tích Đình- Chùa Thượng Đông là hoàn toàn phù hợp với vị thế, giá trị, tính cách của dòng sông. Và xin được nhắc lại- Phường Phúc Lợi của quận Long Biên, đang mang vị thế gắn bó với dòng sông này.

Như nhiều tác giả và hồ sơ nghiên cứu lưu trữ đã chỉ ra: phường Phúc Lợi- cả về tính chất và đơn vị hành chính khu vực đô thị (tức: phường) lẫn tên gọi (địa danh) gồm hai từ "Phúc và Lợi" ghép lại thành một danh từ riêng và kép, tức "Phúc Lợi" đều là rất mới, tức gần đây mới có. Còn về/và từ xa xưa, ổn định và thân quen ở/và thuộc về "phường" này cũng như là rất lâu trước khi trở thành "tổ" (hoặc "Tổ dân phố") được (bi) mang những con số vô hồn 1, 9, 11, 15, 18... thì chính là những đơn vị hành chính- cư dân, với các tên gọi cổ truyền thân thiết- thân thương và nhiều ý nghĩa, nhiều giá trị, là Hội (hộ) Xá, là Vo (Nông Vụ), với các bộ phận Đông, Trung, Thượng, Hạ của mình.

Trong số những bộ phận thôn xóm, làng có

tên gốc và nôm na gọi chung là “Vo”, chuyển âm Hán Việt thành “Nông Vụ” này có vẻ như “Thượng” là đơn vị quan trọng hơn cả. Vì thế, ít nhất cũng là về/và từ nửa đầu thế kỷ 18, hai chữ “Nông Vụ”, khi đã thành “tên chữ” để mà vào trong văn bản thần tích, thì nơi/chỗ có tên phân chi - đình hương, là “Thượng” đã được coi là (dành cho) nơi ở (hoặc đóng đồn) của người anh cả trong số ba anh em thần làng (có tên thần là Trịnh Chính). Do đấy, đến nửa đầu thế kỷ 19, khi sách “Các trấn tổng xã danh bị lãm” được soạn thì “Nông Vụ Thượng” đã chính thức thành tên một “thôn” (nhiều lúc còn được gọi bằng “Trang”). Trong bối cảnh là một “xã” của Nông Vụ, của Hội (Hộ) xã thuộc tổng Đặng Xá. Chính cái làng (thôn) Nông Vụ Thượng này, đến khi trở thành đơn vị nòng cốt, để được tích hợp (thêm) vào đơn vị anh em (lân cận) là Nông Vụ Đông, thì trở thành một thôn có lúc thành xã lớn, có tên gọi (Địa danh- Thôn danh) là “Thượng Đông”.

Và đến đây thì chúng ta đã rõ ra cái đầu mối, dẫn thẳng đến tên gọi của cụm di tích Đình- Chùa Thượng Đông, thuộc phường Phúc Lợi, quận Long Biên.

Cụm di tích đình chùa có tên gọi là “Thượng Đông”, với lai lịch như vừa được trình bày về mặt địa danh học, hiện ở ngay bên bờ Nam của dòng sông Đuống, mà vị thế và giá trị lịch sử, là “To”, là “Lớn”, thì ở trên đã nói.

Cụ thể hóa những vị thế giá trị to lớn ấy, ta thấy trước hết là nơi có nước để lưu thông (giao thông), từ đó có một hướng dẫn tới các hoạt động thương mại. Ở bản thần tích ghi lại lai lịch thần/Thành hoàng Thượng Đông, có một chi tiết rất thú vị. Ấy là vị cha của ba anh em thành hoàng làng- tên là Trịnh Đoan, gốc ở Hoàng Hóa (Thanh Hóa), sau khi vợ chết, đã đưa ba anh em thần xuống thuyền, đi ra phía Bắc, làm nghề buôn bán để kiếm kế sinh nhai. Con thuyền buôn đó, đã đi tới sông Thiên Đức mà hành nghề, trước khi gặp nạn, ở ngay chính dòng sông này, do đó khiến ba anh em thần làng, sống sót sau tai nạn, trở thành người “Trang Nông Vụ”.

Sông Đuống, tức sông Thiên Đức trong thần tích. Ở trường hợp này, mang hình ảnh của một dòng sông có/hoặc/của nghề buôn bán và Trang Nông Vụ trên bờ dòng sông này, do đó mà cũng có vị thần Thành hoàng làng với nhân thân (lai

lich) liên quan đến nghề sông nước, buôn bán.

Đó là những tín hiệu phát đi từ cõi ảo huyền của thần tích ngày xưa, để giờ đây, chúng ta có thể gạn tìm xem trong cụm di tích đình, chùa Thượng Đông, có yếu tố hoặc nơi/chỗ nào, bảo lưu hoặc phản ánh được cái vị thế và giá trị của một địa điểm có liên quan đến nghề buôn bán bên/hoặc trên sông Đuống, ngày xưa đã mở ra ở ngay chỗ “miệng túi nước”, mà bây giờ là phường Phúc Lợi của quận Long Biên hay không.

Nhưng rõ ràng và không cần nhiều công gạn tìm cũng thấy được, là cái vị thế và giá trị của một dòng sông Đuống có nguồn nước tắm tưới cho đất bãi phù sa của một vùng, làng thôn nông nghiệp.

Cái tên Nông Vụ của làng- cho dù là “chữ nghĩa hóa” địa danh gốc gác và nôm na là “Vo”- nhưng dù sao- chí ít là ở/và từ lát cắt thời gian ra đời và tồn tại sự chuyển ngữ phiên âm này cũng đã phản ánh rất rõ thực chất của hệ thống các ngôi làng cổ ở chỗ “miệng túi nước” trên/bên bờ Nam sông Đuống này (có thể nữa, chữ (từ) “Đông”- trong địa danh “Thượng Đông”- dù được biểu hiện và chuyển tải đi qua không gian và thời gian, bằng ký tự (bằng chữ) Hán viết kiểu nào, thì cũng có một nghĩa, tức là như trong trường hợp “Cánh đồng”, “Đồng đất”...) liên quan đến nông thôn- nông nghiệp.

Vậy là, khác với nhiều làng xã ở bên dòng sông Hồng của phần bên dưới (tức mạn Nam) của “Cái túi nước” bây giờ là quận Long Biên có nhiều điều kiện để thành/và biểu tượng ra là những làng- đô thị (hoặc “cận đô thị”), làng (hoặc liên làng) Thượng Đông ở bên dòng sông Đuống của phần bên trên (tức mạn Bắc) của “Cái túi nước Long Biên”, thiên về (hoặc có căn cơ) là làng nông nghiệp thuần túy hoặc có “thực chất mạnh”, là làng nông nghiệp.

Cái bản lĩnh và giá trị địa- văn hóa này, khi “làm văn hóa” để tôn vinh thần làng, quảng bá lễ hội, kiến thiết đình chùa..., ta thường thấy- do tinh thần “theo mốt” ưa thích nhấn mạnh đến “chủ nghĩa anh hùng” của hiện tượng sùng bái, tín ngưỡng anh hùng chiến trận- mà bị “bỏ qua”, hoặc đẩy chìm xuống lớp dưới của các yếu tố và hoạt động văn hóa “tín ngưỡng anh hùng” thường nổi lên ở lớp bên trên.

Hội (Hộ) Xá ở ngay bên Nông Vụ chẳng hạn,

luôn được trân trọng tham gia, đóng góp vào lễ hội thờ người anh hùng làng Gióng (Dóng) kỳ vĩ ở Phù Đổng. Với những tiết mục góp vào cho sự kỳ vĩ của lễ hội Thánh Gióng (Dóng) anh hùng của Hội Xá- chẳng hạn: đánh hổ, đi cầu, chẵn trâu... lại nói lên rất rõ cái căn cốt là làng nông nghiệp cổ truyền, của cái bộ phận bây giờ đang là "Tổ 1" (Tổ dân phố số 1) của phường Phúc Lợi, ở ngay bên "Tổ 9", là Thượng Đổng- Nông Vụ xưa!

Cũng vậy, thần làng- hạt nhân tín ngưỡng- của "Trang Nông Vụ" xưa, của cụm di tích đình chùa Thượng Đổng bây giờ, cũng đang được làm cho thành/và nhấn mạnh đến/vị thế cùng giá trị của những anh hùng trận mạc, từ thời Lý Nam Việt Đế. Nhưng- cho dù được "mắc" vào lát cắt thời gian thế kỷ 6 của thời đại Lý Nam Việt Đế- việc ba anh em họ Trịnh được khoác bộ võ phục của thần tướng, đánh giặc vô cùng tài giỏi, hy sinh cực kỳ thần diệu, thực ra, chỉ là sản phẩm trí tưởng của vị "Quán giám bách thần, tri điện hùng linh thiếu khanh" Nguyễn Hiền, tức Tô Thế Huy, ở đời Vĩnh Hựu, đầu thế kỷ 18!

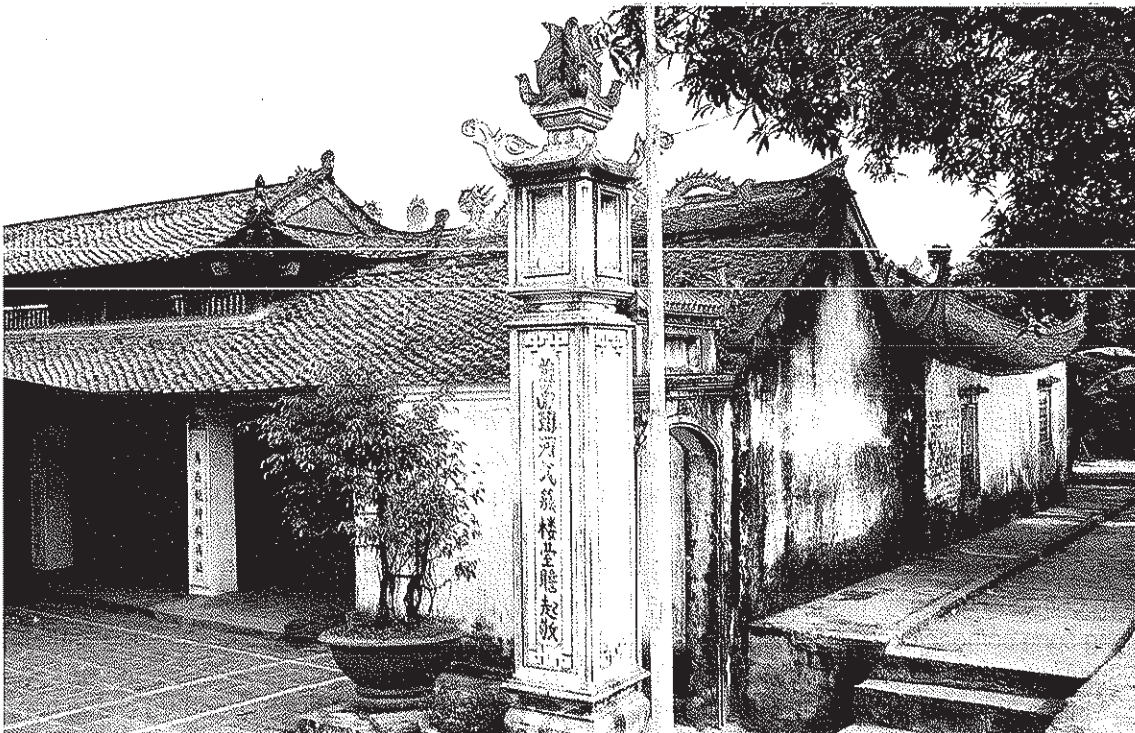
Rất nhiều bản thân tích na ná như thần tích Thượng Đổng về ba anh em họ Trịnh, ghi là do "Hàn Lâm viện học sĩ Nguyễn Bính" phụng soạn vào niên hiệu Hồng Phúc (1572), được Nguyễn

Hiên (tức Tô Thế Huy) phụng sao vào niên hiệu Vĩnh Hựu (thập kỷ thứ 3 của thế kỷ 18), thực ra là do chính ông này nghĩ ra (tức "phụng soạn", chứ không phải "phụng sao") trong điều kiện (hoàn cảnh) lịch sử của/ở thời này: loạn lạc và chinh chiến liên miên!

Cho nên, nếu ở "Bên kia sông Đuống", đã có một lớp thân thoại và lễ tiết nông nghiệp, mang tên "Ông Đổng hái cà", trước khi được lễ hội và sự tích "Thánh Gióng đánh giặc Ân" về sau phủ dày lên trên, thế thì, cũng giống như vậy, tìm kỹ dưới lớp văn hoá tín ngưỡng- lễ hội về ba anh em thần làng Thượng Đổng, chắc sẽ thấy cái cơ tầng, căn cốt của vị thế địa- văn hoá ở đây chính là một làng nông nghiệp cổ thời bên sông Đuống, tại chỗ miệng túi của "cái túi nước" là quận Long Biên ngày xưa.

Việc bước đầu nhận diện được một "lễ hội đâm trâu", từng tồn tại ở Thượng Đổng- Nông Vụ, cho phép tin vào điều này. Cũng như là tin vào giá trị của cụm di tích đình- chùa Thượng Đổng, để dựa chắc vào vị thế địa- văn hoá đích thực của cụm di tích này, cũng như là của địa bàn này, mà suy ngẫm và làm đúng các việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị đích thực của những di sản vô giá này./

L.V.L.



"Mái đình ven đê", Long Biên, Hà Nội - Ảnh: Quốc Yú